

DOI:10.22144/ctu.jvn.2018.108

## NGÂN HÀNG ĐÔNG DƯƠNG - TỔ CHỨC BÍ ẨN CỦA MỘT NHÓM TRÙM TÀI PHIỆT

Dương Tô Quốc Thái\*

Trường Đại học Kiên Giang

\*Người chịu trách nhiệm về bài viết: Dương Tô Quốc Thái (email: duongtoquocthai@gmail.com)

### Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 15/11/2017

Ngày nhận bài sửa: 02/02/2018

Ngày duyệt đăng: 31/08/2018

### Title:

Indochina Bank - The secret organization of a group of tycoons

### Từ khóa:

Chủ tịch, Giám đốc, Ngân hàng Đông Dương, Trùm tài phiệt, Tài chính

### Keywords:

Bank of Indochina (Banque de l'Indochine), Director, Financial, President, Tycoons

### ABSTRACT

The article is to study the organization of Indochina Bank. This is the organization of a very wealthy and powerful "tycoon". They borrowed Indochina Bank to cover up their status and noble status to mislead the French public. From there, they silently dominated the Indochinese economy, and at the same time, they used the financial and credit privileges given by the French State to steal and colonize the colonial people, and they got rich quickly.

### TÓM TẮT

Bài viết tìm hiểu Tổ chức của Ngân hàng Đông Dương. Đây là tổ chức của một nhóm "tài phiệt" rất giàu có và nhiều quyền lực. Họ đã mượn Ngân hàng Đông Dương để che đậy cho thân phận và địa vị cao quý của mình hòng đánh lừa dư luận Pháp, từ đó, âm thầm chi phối nền kinh tế Đông Dương, đồng thời, sử dụng các đặc quyền về tài chính, tín dụng mà Nhà nước Pháp ban cho để vơ vét, bóc lột nhân dân thuộc địa và làm giàu nhanh chóng.

Trích dẫn: Dương Tô Quốc Thái, 2018. Ngân hàng Đông Dương - Tổ chức bí ẩn của một nhóm trùm tài phiệt. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 54(6C): 158-167.

## 1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong thời Pháp thuộc, Ngân hàng Đông Dương là một tổ chức đặc quyền được Chính phủ Pháp và Chính quyền thực dân Pháp tại Việt Nam ưu ái nhất. Ngoài đặc quyền phát hành giấy bạc, Ngân hàng Đông Dương còn được phép kinh doanh thương mại và đầu tư tài chính ở những nơi nào Ngân hàng có đặt chi nhánh. Cũng vì có được những đặc quyền rộng rãi này, Ngân hàng Đông Dương đã nhanh chóng chi phối toàn bộ nền kinh tế Việt Nam, buộc các công ty, xí nghiệp đang hoạt động tại đây phải lệ thuộc vào nguồn vốn tín dụng của Ngân hàng. Từ đó, Ngân hàng gia tăng việc phát hành giấy bạc và cho vay tín chấp để thu về những khoảng lợi nhuận kết sù. Sự giàu có nhanh chóng của Ngân hàng Đông Dương đã làm cho dư luận Pháp phải chú ý. Nhiều bản báo cáo, nhiều cuộc điều tra đã được các nghị sĩ và dư luận Pháp tiến hành. Một sự thật đã được phơi

bày trước công luận Pháp, Ngân hàng Đông Dương là tập hợp của một nhóm "trùm tài phiệt". Vậy, họ là ai ?

## 2 NGÂN HÀNG ĐÔNG DƯƠNG - TỔ CHỨC BÍ ẨN CỦA NHỮNG ÔNG TRÙM TÀI PHIỆT

### 2.1 Sơ lược về sự thành lập Ngân hàng Đông Dương và sự phát triển nhanh chóng của nó

Ngân hàng Đông Dương được thành lập theo sắc lệnh ngày 21/01/1875 của Tổng thống Pháp - Thống chế Patrice de Mac-Mahon nhiệm kỳ (1873-1879). Lúc mới thành lập, giới lãnh đạo Ngân hàng Đông Dương chỉ dự định mở hai chi nhánh ở thuộc địa Sài Gòn và Pondichéry (Ấn Độ thuộc Pháp) nhưng do Ngân hàng Đông Dương liên tục làm ăn có lãi cộng với việc tài trợ tài chính cho Chính phủ Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Bắc Kỳ lần thứ 2 (1882-

1883) (Hà Minh Hồng và Dương Tô Quốc Thái, 2013, tr.69) và góp công lớn trong việc khuếch trương nền công nghiệp Pháp ở vùng Viễn Đông. Vì vậy, Ngân hàng Đông Dương được Chính phủ Pháp cho gia hạn thêm đặc quyền phát hành giấy bạc vào các năm 1888, 1900 và 1931 (Viện nghiên cứu Kinh tế Tiền tệ, Tín dụng và Ngân hàng thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 1976, tr.114). Từ việc gia hạn này, chỉ trong thời gian ngắn vốn điều lệ của Ngân hàng Đông Dương đã liên tục được điều chỉnh nhằm kịp thời đáp ứng với quy mô kinh doanh ngày càng mở rộng.

Niên biểu “Répertoire des principales valeurs Indochinoises” cho biết:

– Lúc ban đầu (năm 1875) vốn điều lệ của Ngân hàng Đông Dương chỉ có 8.000.000 francs (sắc lệnh ngày 21/01/1875);

– Năm 1888 tăng lên: 12.000.000 francs (sắc lệnh ngày 20/02/1888);

– Năm 1900 là: 24.000.000 francs (sắc lệnh ngày 16/05/1900).

Những năm tiếp theo vốn điều lệ của Ngân hàng Đông Dương liên tục gia tăng như sau:

– Năm 1905: 36.000.000 francs;

– Năm 1910: 48.000.000 francs;

– Năm 1920: 72.000.000 francs;

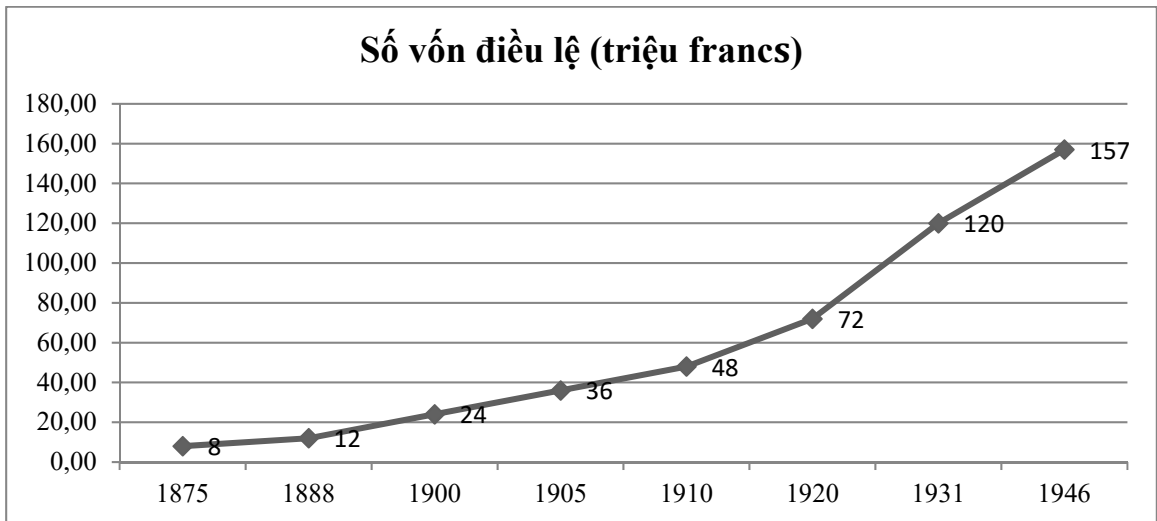
– Năm 1931: 120.000.000 francs (sắc lệnh ngày 31/03/1931);

– Năm 1940: 150.000.000 francs;

– Năm 1946: 157.000.000 francs;

– Năm 1955: 2.000.000.000 francs

**Nguồn:** (Viện nghiên cứu Kinh tế Tiền tệ, Tín dụng và Ngân hàng thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 1973, tr.84-85).



**Hình 1: Biểu đồ sự gia tăng liên tục vốn điều lệ của Ngân hàng Đông Dương từ năm (1875 - 1946)**

(Nguồn: Nguyễn Thị Thùy Ngân, 2013, tr.38)

Với sự gia tăng nhanh chóng của vốn điều lệ đã giúp cho mạng lưới các chi nhánh ngân hàng không ngừng được mở rộng. Theo công trình nghiên cứu “*Sự hình thành và phát triển hệ thống Ngân hàng tại Nam Kỳ (1875-1945)*”, ngoài hai chi nhánh Sài Gòn (thành lập 19/04/1875) và Pondichéry năm 1876. Ngân hàng Đông Dương còn có thêm các chi nhánh khác nữa, cụ thể như sau:

– Tại thuộc địa Đông Dương: Chi nhánh Sài Gòn (thành lập 19/04/1875); Chi nhánh Hải Phòng (1885); Chi nhánh Hà Nội (1886); Chi nhánh Đà Nẵng (1891); Chi nhánh Nam Định (1926); Chi nhánh Cần Thơ (1926); Chi nhánh Vinh (1927); Chi nhánh Quy Nhơn (1928); Chi nhánh Huế (1929);

Chi nhánh Đà Lạt (1943); Chi nhánh Phnôm Pênh (1890) và Chi nhánh Battambang.

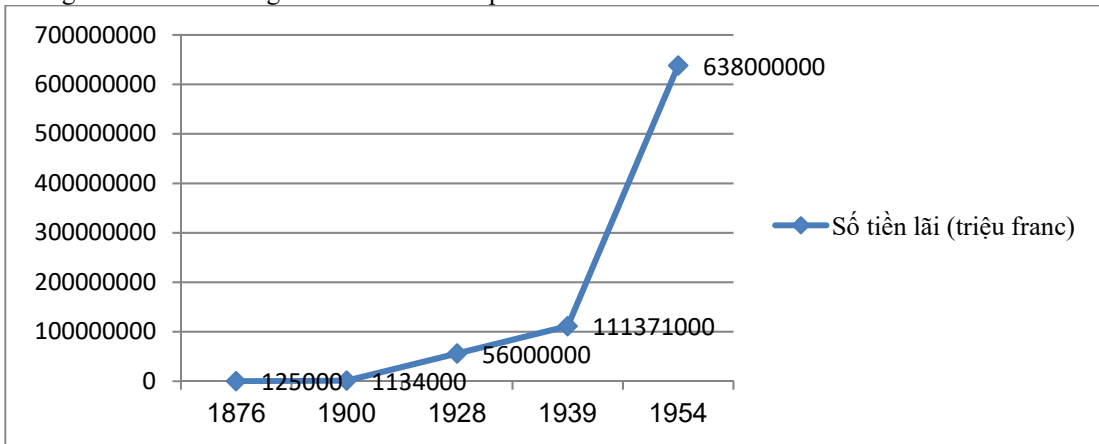
– Ở hải ngoại: Chi nhánh Pondichéry (Ấn Độ) năm 1876; Chi nhánh Nouméa (1888); Chi nhánh Hồng Kông (1894); Chi nhánh Thượng Hải (1898); Chi nhánh Quảng Đông (1902); Chi nhánh Hán Khẩu (1902); Chi nhánh Singapore (1905); Chi nhánh Papeete Nam Mỹ (1905); Chi nhánh Bắc Kinh (1907); Chi nhánh Thiên Tân (1907); Chi nhánh Vân Nam (1920); Chi nhánh London (1940); Chi nhánh Tokyo (1942); Chi nhánh Marseille; Chi nhánh Bordeaux; Chi nhánh Djibouti; Chi nhánh Bangkok; Chi nhánh Quảng Châu; Chi nhánh Mông Tụ; Chi nhánh Quảng Châu Loan; Chi nhánh San Francisco; 2 chi nhánh ở Ethiopia và Chi nhánh ở

Djeddah (Arabie Seoudite) (Dương Tô Quốc Thái, 2012, tr.115-116).

Từ mạng lưới các chi nhánh trên đã giúp cho việc kinh doanh của Ngân hàng Đông Dương không ngừng phát đạt. Trong khoảng thời gian (1876 - 1954), Ngân hàng đã thu về số tiền lãi khổng lồ từ các nghiệp vụ hối đoái, cho vay, chiết khấu và đầu tư từ hệ thống các chi nhánh ở khắp nơi. Vì vậy đã củng cố địa vị vững chắc của Ngân hàng tại Đông Dương, đồng thời, còn giúp cho Ngân hàng trở nên thịnh vượng. Từng bước đưa Ngân hàng trở thành một trung tâm tài chính hàng đầu của tư bản Pháp ở

thuộc địa Đông Dương và vùng Viễn Đông. Bản báo cáo tài chính của Ngân hàng Đông Dương gửi Chính phủ Pháp, cho thấy lợi nhuận hàng năm Ngân hàng đạt được như sau:

- Năm 1876 là: 125.000 francs;
- Năm 1900: 1.134.000 francs;
- Năm 1928: 56.000.000 francs;
- Năm 1939: 111.371.000 francs;
- Năm 1954: 638.000.000 francs (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 1976, tr.7)



Hình 2: Biểu đồ sự gia tăng số tiền lãi của Ngân hàng Đông Dương thu được trong những (1876 - 1954)

(Nguồn: Nguyễn Thị Thùy Ngân, 2013, tr.39)

Như vậy, chỉ trong thời gian ngắn (1875 - 1955), Ngân hàng Đông Dương đã không ngừng lớn mạnh. Vốn điều lệ của Ngân hàng liên tục biến động, kéo theo đó là sự mở rộng mạng lưới các chi nhánh của Ngân hàng ở khắp mọi nơi trên thế giới. Cũng vì vậy đã mang về những khoản tiền lãi khổng lồ cho các cổ đông đã sáng lập ra Ngân hàng Đông Dương. Với những thành công đó, Ngân hàng đã vươn lên trở thành trung tâm tài chính hàng đầu của tư bản Pháp ở thuộc địa Đông Dương và vùng Viễn Đông. Từ sự giàu có nhanh chóng này, đã làm cho dư luận Pháp quan tâm, tìm hiểu. Nhiều câu hỏi đã được nêu ra, trong đó có không ít câu hỏi về tổ chức của Ngân hàng Đông Dương.

## 2.2 Ngân hàng Đông Dương - Một hệ thống tổ chức của những trùm tài phiệt

### 2.2.1 Tổ chức của Ngân hàng Đông Dương

Theo sắc lệnh của Tổng thống Pháp, Ngân hàng Đông Dương là một công ty cổ phần có đặc quyền phát hành giấy bạc tại xứ Đông Dương, các thuộc địa Pháp ở Thái Bình Dương và các tỉnh Ấn Độ thuộc Pháp. Thời hạn của đặc quyền phát hành giấy bạc là 20 năm kể từ ngày ký sắc lệnh. Để có được đặc quyền này, Ngân hàng Đông Dương phải có một số tiền pháp định là 8.000.000 francs vàng (1 franc

vàng = 322 milligram vàng nguyên chất), toàn bộ số tiền trên được chia ra làm 16.000 cổ phiếu, mỗi cổ phiếu có giá trị đại diện 500 francs (Viện nghiên cứu Kinh tế Tiền tệ, Tín dụng và Ngân hàng thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 1973, tr.84). Tất cả số cổ phiếu đó đều do hai Ngân hàng Chiết khấu Quốc gia Paris và Ngân hàng Tín dụng, Kỹ nghệ và Thương mại Pháp đảm nhận việc phát hành trên sàn chứng khoán Paris.

Từ những quy định đó, chỉ trong thời ngắn Ngân hàng Đông Dương đã huy động được toàn bộ số tiền cần thiết và chính thức khai trương đơn vị tại trụ sở số 96, Đại lộ Haussmann, Thủ đô Paris, Pháp (Viện nghiên cứu Kinh tế Tiền tệ, Tín dụng và Ngân hàng thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 1973, tr.88). Bốn tháng sau (19/04/1875), Ngân hàng đã khánh thành chi nhánh tại Sài Gòn, cùng các chi nhánh khác ở thuộc địa Đông Dương và nhiều chi nhánh khác ở hải ngoại (Viện nghiên cứu Kinh tế Tiền tệ, Tín dụng và Ngân hàng thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 1973, tr.82).

Sau khi ra đời, ban lãnh đạo Ngân hàng đã tiến hành đại hội cổ đông để bầu ra các cơ quan chủ chốt nhằm kịp thời điều hành các công việc kinh doanh sắp tới và thực hiện các nhiệm vụ mà Nhà nước Pháp

giao phó. Trong kỳ đại hội cổ đông đầu tiên, cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Đông Dương như sau:

– 01 Đại hội đồng;

– 01 Hội đồng Quản trị có từ 8 đến 15 thành viên, nhiệm kỳ 5 năm. Hội đồng Quản trị sẽ tự bầu Chủ tịch và bổ nhiệm Giám đốc phục trách các chi nhánh của Ngân hàng. Sự bổ nhiệm này phải được sự chấp thuận của Bộ trưởng Bộ Thuộc địa Pháp.

– Bên cạnh các cơ quan chủ chốt trên, Ngân hàng Đông Dương còn có thêm “đại diện” của Chính phủ Pháp làm chức năng giám sát các hoạt động kinh doanh thường niên của Ngân hàng. Vị đại diện này sẽ tập hợp các số liệu, báo cáo kinh doanh của ngân hàng rồi gửi về cho Chính phủ Pháp để Chính phủ nắm bắt kịp thời và có sự giúp đỡ khi cần thiết. Đại diện này thường được các ngân hàng Pháp và Ngân hàng Đông Dương gọi chung là: Ủy viên Chính phủ. Ở mỗi chi nhánh của Ngân hàng Đông Dương thì có một Giám sát hành chính do Bộ trưởng Bộ Thuộc địa bổ nhiệm (Lê Đình Chân, 1972, tr.204).

Sau mỗi nhiệm kỳ 05 năm, Ngân hàng Đông Dương tiến hành lại Đại hội cổ đông để bầu ra các ủy viên mới cho Hội đồng Quản trị và Ban Trị sự của Ngân hàng. Số ủy viên của hai cơ quan chủ chốt này, cũng không có gì thay đổi vẫn từ 8 cho đến 15 người. Tuy nhiên, có một điểm đáng lưu ý là “*mỗi năm Ngân hàng Đông Dương bầu lại 2 người theo lối bỏ thăm để quyết định ủy viên nào phải rút ra, nhưng họ vẫn có thể bầu lại*” (Viện nghiên cứu Kinh tế Tiền tệ, Tín dụng và Ngân hàng thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 1973, tr.91). Với kiểu bỏ phiếu này, các ủy viên vừa rút ra khỏi Hội đồng Quản trị có thể trở lại Ngân hàng bất cứ lúc nào. Họ mặc nhiên trở thành người dự khuyết để hằng năm quay lại nắm giữ những chức vụ chủ chốt của Ngân hàng. Đây được xem là chính sách “khóa kín” (Viện nghiên cứu Kinh tế Tiền tệ, Tín dụng và Ngân hàng thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 1973, tr.87) của Ngân hàng Đông Dương nhằm cột chặt các thành viên lại với nhau để giữ kín các bí mật kinh doanh của toàn hệ thống.

Ngày 31/03/1931, Ngân hàng Đông Dương lại được Chính phủ Pháp cho gia hạn thêm thời gian phát hành giấy bạc là 25 năm (nghĩa là đặc quyền phát hành giấy bạc của Ngân hàng Đông Dương sẽ kéo dài đến hết ngày 31/03/1956). Theo sắc lệnh này, cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Đông Dương vẫn như cũ, bao gồm:

– 01 Đại hội đồng;

– 01 Hội đồng Quản trị;

– Các Ủy viên Giám sát của Chính phủ Pháp, Bộ Thuộc địa Pháp, Toàn quyền Đông Dương,

Thống đốc, Thống sứ, Khâm sứ,... ở những nơi nào Ngân hàng Đông Dương có mở chi nhánh hoặc phòng giao dịch.

Từ sắc lệnh trên cho thấy các điều khoản trong Hội đồng Quản trị của Ngân hàng Đông Dương đã có sự thay đổi rõ rệt. Số “ủy viên” trong Hội đồng Quản trị của Ngân hàng Đông Dương đã tăng lên tới 20 người. Trong đó, Chính phủ Pháp có 06 đại diện. Người được bầu giữ chức “Chủ tịch” Hội đồng Quản trị của Ngân hàng Đông Dương không còn do Hội đồng Quản trị của Ngân hàng quyết định nữa mà do Chính phủ Pháp bổ nhiệm bằng sắc lệnh. Hội đồng Quản trị của Ngân hàng Đông Dương chỉ bầu viên “Tổng Thư ký” nhưng việc lựa chọn này cũng phải được Bộ trưởng Bộ Thuộc địa Pháp đồng ý (Lê Đình Chân, 1972, tr.205). Với sắc lệnh năm 1931, Chính phủ Pháp đã bắt đầu tăng cường việc kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Đông Dương. Đây là toàn bộ sơ đồ tổ chức của Ngân hàng Đông Dương theo luật định.

Tuy nhiên, sơ đồ tổ chức trên chỉ là lý thuyết, thực tế cho thấy Ngân hàng Đông Dương có một hệ thống tổ chức phức tạp hơn nhiều. Tổ chức của Ngân hàng Đông Dương là sự kiêm nhiệm của những chức vụ “*công quyền*” xen lẫn với những chức vụ “*tu doanh*” (Viện nghiên cứu Kinh tế Tiền tệ, Tín dụng và Ngân hàng thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 1973, tr.93) để hình thành nên một “nhóm tài phiệt” rất giàu có và nhiều quyền lực “*ẩn*” mình sâu bên trong Ngân hàng Đông Dương. Nhóm tài phiệt này đã lợi dụng những đặc quyền mà Chính phủ Pháp ban cho Ngân hàng Đông Dương để mưu đồ lợi ích riêng. Từ đó ra sức chi phối nền kinh tế - tài chính ở Đông Dương để làm giàu bất chính. Họ mới là những “*ông trùm*” thật sự đứng sau Ngân hàng Đông Dương. Vậy, họ là những thành phần nào mà có thể làm được những việc to tát đó ?

### 2.2.2 Những trùm tài phiệt đứng sau ngân hàng Đông Dương

Theo các nguồn tài liệu chúng tôi nghiên cứu như: Đổi mới các đặc quyền của Ngân hàng Đông Dương của tác giả Sabés, Sự hiện diện tài chính và kinh tế của Pháp ở Đông Dương (1859-1939) của tác giả Aumiphin, Tư liệu lịch sử Tiền tệ Đông Dương và Ngân hàng Đông Dương từ cuối thế kỷ XIX đến giữa thế kỷ XX của Viện nghiên cứu Kinh tế Tiền tệ, Tín dụng và Ngân hàng thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,... nhóm trùm tài phiệt “*ẩn*” mình trong hệ thống tổ chức của Ngân hàng Đông Dương có thành phần xuất thân hết sức “*đặc biệt*”. Họ là những “*chính trị gia*” đang giữ những chức vụ quan trọng trong nội các của Chính phủ Pháp, Chính quyền Liên bang Đông Dương, như: Ủy viên Chính phủ, Tổng Thanh tra Tài chính, Thanh tra Thuộc địa,

Bộ trưởng, Toàn quyền Pháp tại Đông Dương, Toàn quyền Pháp ở các thuộc địa khác, Thống đốc, Thống sứ, Khâm sứ,... Bên cạnh giới chính trị gia trên còn có sự gia nhập của hàng ngũ giới “quý tộc” Pháp, các cựu quan chức cao cấp Pháp đã về hưu, những “ông chủ” lớn của các công ty, giới “trùm tài chính” ngân hàng Pháp và thuộc địa. Thành phần “tinh anh” này, đã thao túng các chức vụ chủ chốt trong Hội đồng quản trị và Ban trị sự của Ngân hàng để điều khiển các hoạt động kinh doanh sao cho có lợi cho họ, bất chấp các nhiệm vụ mà Chính phủ Pháp quy định dành cho Ngân hàng. Để thấy rõ hơn sự lũng đoạn này, hãy xem thành phần “Hội đồng Quản trị” và “Ban Trị sự” của Ngân hàng Đông Dương qua các thời kì sau:

Lúc mới thành lập (1875), Ngân hàng Đông Dương chỉ đơn thuần là chi nhánh của ba ngân hàng lớn nước Pháp, bao gồm:

- Ngân hàng Chiết khấu Quốc gia Pháp (Comptoir National d'Escompte de Paris);
- Ngân hàng Tín dụng, Kỹ nghệ và Thương mại Pháp (Crédit Industriel et Commercial);
- Ngân hàng Pháp và Hà Lan (Banque de Paris et des Pays Bas).

Ba ngân hàng này nắm giữ hoàn toàn số cổ phần của Ngân hàng Đông Dương. Trong đó, Ngân hàng Chiết khấu Quốc gia Paris (gọi tắt là C.N.E) được giao nhiệm vụ thành lập nên Ban Trị sự cho Ngân hàng Đông Dương. Nguyên do là vì: Ngân hàng C.N.E đã từng mở quầy chiết khấu tại Sài Gòn dưới thời cai trị của các đô đốc Pháp cho nên Ngân hàng C.N.E hiểu biết cụ thể về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội,... tại Nam Kỳ. Do đó, trong thời gian đầu, thành phần Ban Trị sự của Ngân hàng Đông Dương phần lớn là những nhân vật đã từng làm việc trong Ngân hàng C.N.E. Cụ thể như:

**Bảng 1: Thành phần Hội đồng quản trị đầu tiên của Ngân Hàng Đông Dương**

Tên nhân vật	Vai trò tại Ngân hàng Đông Dương	Nguồn gốc
Ô. Edmond Hentsch	Chủ tịch	thuộc xí nghiệp Hentsch, Lutsch và Cty, chủ tịch Ngân Hàng Chiết Khấu Paris
Ô. Henri Durrieu	Phó chủ tịch	Cựu tổng giám thu, phó giám đốc CIC
Ô. Pierre Girod	Quản trị viên đại diện	Giám đốc Ngân Hàng Chiết Khấu
Ô. Edmond Delessert	Quản trị viên đại diện	Quản trị viên Cty Hàng hải, và quản trị viên Ngân Hàng Pháp-Ai Cập
Ô. Alphonse Allard	Quản trị viên	Chủ ngân hàng, quản trị viên Ngân Hàng Chiết Khấu Cựu dân biểu, chủ tịch Cty Tài Chính Paris, quản trị viên Cty Ký thác và Trưng Mực của xí nghiệp Jeanti và Prévost, nghề lọc dầu, quản trị viên N.H.CK.
Ô. Alfred Prévost	Quản trị Viên	
Ô. Felix Aubry	Quản trị viên kiêm thư ký của hội đồng	
Chú thích : B.I. = Ngân Hàng Đông Dương N.H.C.K. = Ngân Hàng Chiết Khấu		

(Nguồn: Meuleau, 1990, tr.49)

Về sau do Ngân hàng Đông Dương liên tục làm ăn có lãi nên Chính phủ Pháp đã tham gia 20% cổ phần vào ngân hàng và đồng ý cấp phép cho Ngân hàng Đông Dương có thêm thời gian phát hành giấy bạc 25 năm (1931 - 1956). Vì vậy vốn điều lệ của Ngân hàng Đông Dương đã có sự điều chỉnh:

- Lúc mới thành lập năm 1875: 8.000.000 francs;
- Năm 1888 vốn điều lệ: 12.000.000 francs;
- Năm 1900: 24.000.000 francs;
- Năm 1905: 36.000.000 francs;
- Năm 1910: 48.000.000 francs;
- Năm 1920: 72.000.000 francs;

- Năm 1931: 120.000.000 francs.

(Viện nghiên cứu Kinh tế Tiền tệ, Tín dụng và Ngân hàng thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 1973, tr.84).

Sự gia tăng vốn điều lệ trên, đồng nghĩa với việc thành phần cấu tạo trong Hội đồng Quản trị của Ngân hàng Đông Dương cũng có nhiều sự thay đổi. Hệ thống tổ chức của Ngân hàng Đông Dương giờ đây có thêm nhiều cổ đông lớn khác mà giới sử học Pháp thường gọi là các “to-rót” (to-rót là hợp doanh của nhiều xí nghiệp độc lập thành một xí nghiệp lớn, đặt dưới quyền quản trị của những nhà tư bản có xí nghiệp lớn nhất gia nhập hợp doanh đó). Cụ thể là:

- Ngân hàng Tín thái Ly-ông (Crédit Lyonnais);
- Cục Hoái đoái Toàn quốc (Comptoir National d'Escompte);
- Tổng Công ty Tín dụng Công nghiệp và Thương mại (Société Générale de Crédit Industriel et Commercial) (Viện nghiên cứu Kinh tế Tiền tệ, Tín dụng và Ngân hàng thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 1973, tr.89).
- Công ty Tài chính Pháp và Thuộc địa (Société Financière Française et Coloniale); Ngân hàng Địa ốc Pháp (Crédit Foncier de France);

- Công ty Đường sắt Đông Dương (Président des Chemins de Fer de l'Indochine) (Sabés, 1931, tr.73).

Ngoài các cổ đông mới này, Ngân hàng Đông Dương còn có thêm các cổ đông “đặc biệt” mà họ là những người có mối liên hệ rất mật thiết với Chính phủ Pháp, giới tài chính Pháp, các thương gia giàu có và kể cả *Tòa thánh La Mã* ở thành Romes. Vậy, cổ đông đặc biệt này họ là “Ai” ? - Họ bao gồm:

**Bảng 2 : Những cổ đông đặc biệt nắm giữ các cổ phiếu của Ngân hàng Đông Dương**

Các cổ đông đặc biệt	Chức vụ, ngành nghề xã hội	Số cổ phiếu nắm giữ
Ngài Rothschild	Nam tước. Có mối liên hệ mật thiết với các ngân hàng của dòng họ <i>Rothschild</i> tại các nước Anh, Đức, Áo, Ý.	196 cổ phiếu
Bà Baudoin	Có nhiều mối liên hệ khăng khít với giới quý tộc Pháp và những người có tiếng tăm trong xã hội Pháp.	45 cổ phiếu
Ngân hàng Neufelize Schlumberger	Ngân hàng này có mối quan hệ mật thiết với ngành đường sắt, đường thủy và giới thương mại Pháp.	45 cổ phiếu
Ông Renaudin	Cựu ủy viên quản trị Ngân hàng Đông Dương. Cổ đông cao cấp của nhiều công ty kỹ - nghệ hàng đầu của Pháp.	220 cổ phiếu
Ông Roume	Cựu ủy viên quản trị Ngân hàng Đông Dương. Cổ đông cao cấp của nhiều công ty kỹ - nghệ hàng đầu của Pháp.	425 cổ phiếu
Ông Paul Boncour	Nhà văn lớn của nước Pháp.	14 cổ phiếu
Ông François Mauriac	Nhà văn lớn của nước Pháp	12 cổ phiếu
Công ty Djibouti-Addis-Abeba	Ngành đường sắt	6.200 cổ phiếu
Công ty Đông Dương-Vân Nam	Ngành đường sắt	20.000 cổ phiếu

(Nguồn: Viện nghiên cứu Kinh tế Tiền tệ, Tín dụng và Ngân hàng thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 1973, tr.86-87)

Ngoài những cổ đông đặc biệt trên, Ngân hàng Đông Dương còn có thêm sự hiện diện của *Tòa Thánh La Mã* ở thành Romes (Italia) cũng là một cổ đông đáng kể. Giải thích cho sự hiện diện đặc biệt này, theo nhà sử học Henri Tirard trong công trình *Etude sur la B.I.C* cho rằng: “sở dĩ *Tòa Thánh La Mã* có cổ phần trong Ngân hàng Đông Dương là vì *Tòa Thánh La Mã* và các *Giòng Tu sĩ* có những quyền lợi khá lớn tại Đông Dương, một cách trực tiếp qua tay các cổ đạo như Robert là người nắm quyền quản trị công ty cao su *Indochinoise de Plantations d'heveas* và gián tiếp qua ảnh hưởng mạnh mẽ của chúng đối với các nhân vật lãnh đạo Ngân hàng Đông Dương, Ngân hàng Pháp và Hà Lan, Ngân hàng Tín dụng Kỹ nghệ và Thương mại Pháp (*Crédit Industriel et Commercial*) được mệnh danh là “Ngân hàng của các *Giòng Tu sĩ*” (*Banque des Congregations*)” (Viện nghiên cứu Kinh tế Tiền tệ, Tín dụng và Ngân hàng thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 1973, tr.87).

Trong bài phát biểu ngày 03/07/1924, tại phiên họp thứ 25, Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã khắc họa đậm nét thể lực “*thần quyền*” của *Tòa thánh La Mã* tại Đông Dương, như sau: “...*Chỉ riêng giáo hội Thiên Chúa đã chiếm 1/4 diện tích cây cày ở Nam Kỳ. Để chiếm số ruộng đất đó, Nhà chung đã dùng những phương pháp không thể tưởng tượng được là mua chuộc, lừa đảo và cưỡng bức. Đây là một vài thí dụ. Lợi dụng lúc mất mùa, Nhà chung cho nông dân vay tiền nhưng bắt buộc họ phải cầm ruộng. Tiền lãi quá cao làm cho nông dân không sao trả hết nợ, nên buộc phải bán đứt số ruộng cầm trước cho Nhà chung. Bằng mọi thủ đoạn tàn ác, Nhà chung cố tìm ra đủ mọi thứ tài liệu mật có thể gây nguy hại cho những nhà cầm quyền. Lợi dụng những giấy tờ đó làm công cụ đe dọa, Nhà chung đạt được tất cả những gì họ muốn. Nhà chung lập hội với bọn tư bản lớn để khai khẩn những đồn điền chiếm không và những ruộng đất cướp được của nông dân. Bọn tay chân của Nhà*

chung giữ những chức cao trong chính phủ. Nhà chung cũng bóc lột “con chiên” một cách tàn nhẫn không kém chủ đồn điền...” (Hồ Chí Minh toàn tập, 2000, tr.284).

Nhờ vào những cổ đông đặc biệt trên, đã giúp cho Ngân hàng Đông Dương lôi kéo được sự quan tâm, chú ý của các chính trị gia ở chính quốc, cũng như, các quan chức cao cấp của Pháp tại Đông Dương. Cũng vì thế đã tạo cho Ngân hàng Đông Dương có thêm chỗ dựa vững chắc trong quá trình kinh doanh tại thuộc địa Đông Dương và ở những nơi nào nước Pháp có quyền lợi ở vùng Viễn Đông. Vì vậy, trong Hội đồng Quản trị của Ngân hàng Đông Dương, lúc nào, cũng có nhiều vị trí quan trọng được giành ưu tiên cho giới chính khách này. Xin điểm qua một vài cái tên sau:

– Ngài **M. Borduge**: nguyên Thanh tra Tài chính của Chính phủ Pháp, từng là Chủ tịch Ngân hàng Đông Dương nhiệm kỳ (1936-1941);

– Ông **J. Leclerc**: nguyên Thanh tra Tài chính, từng là Thống đốc Ngân hàng Địa ốc Pháp, có thời kỳ là Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng Đông Dương;

– Ngài **René Thion de la Chaume**: cựu Thanh tra Tài chính; Chủ tịch Ngân hàng Đông Dương nhiệm kỳ (1932-1936), đồng thời là Chủ tịch Ngân hàng Địa ốc Đông Dương. Về sau, tham gia chính trị tại Pháp và được bầu giữ chức Tổng cố vấn Tập hợp Bình dân Pháp (R.P.F) ở Quận Lozere;

– Ông **Edmond Giscard d’Estaing**: từng làm Bộ trưởng trong Chính phủ Pháp, vừa là Ủy viên Ban Trị sự Ngân hàng Địa ốc Pháp, vừa là nhân vật cao cấp trong nhiều Hội đồng Quản trị công ty tư bản lớn khác;

– Ngài **Ernest Roume**: Ủy viên Ban Trị sự Ngân hàng Đông Dương, Chủ tịch Ngân hàng Địa ốc Đông Dương và từng làm Toàn quyền Đông Dương;

– Ông **Paul Baudoin**: là Thanh tra Tài chính Pháp, thường xuyên có chân trong Ban Trị sự Ngân hàng Đông Dương. Chủ tịch Ngân hàng Đông Dương nhiệm kỳ (1941-1944), từng đảm nhiệm chức Toàn quyền Đông Dương, dưới thời Chính phủ Vi-chy trong thời kỳ nước Pháp bị phát xít Đức chiếm đóng, từng làm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao. Paul Baudoin có chân trong nhiều công ty lớn khác ở Đông Dương;

Ngài **Émile Minost**: nguyên là Thanh tra Tài chính Pháp, từng giữ chức Chủ tịch Ngân hàng Đông Dương nhiệm kỳ (1945-1960), đồng thời kiêm nhiệm nhiều chức vụ đầu não trong các công ty lớn: Canal de Suéz; Crédit Foncier de l’Indochine;

Chemins de fer de Djibouti-Addis-Abeba; Chemins de fer de l’Indochine et du Yunnan; Charbonnages du Tonkin và kể cả Ngân hàng Pháp và Hà Lan,... (Viện nghiên cứu Kinh tế Tiền tệ, Tín dụng và Ngân hàng thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 1973, tr.93).

– Ngài **René Bouvier**: Ủy viên Hội đồng Quản trị, Phó Chủ tịch Ngân hàng Đông Dương. Từng tham gia quản lý 02 công ty lớn: Etablissement Bergougnan và Moteurs Automobiles de Lorraine. Đồng thời là Chủ tịch của 05 công ty lớn và làm Ủy viên Quản trị của 13 công ty khác, trong đó có Banque Commerciale Africaine (Ngân hàng Thương mại Phi châu);

– Ông **Paul Bernard**: là Chủ tịch Ban Quản lý của 03 công ty lớn, trong đó có Société centrale d’Usine a papier (CENPA) ở Pháp. Về sau, được bầu vào Hội đồng Kinh tế Pháp (Conseil Economique) và là nhân vật có ảnh hưởng quyết định nhất trong việc vạch ra mọi đường lối chính trị và kinh tế cho các lãnh thổ thuộc Liên hiệp Pháp;

– Ngài **Gilbert Hersent**: là Chủ tịch của Hội đồng Quản trị Thương cảng Rossario và công ty điện lực ở Bizerte. Đồng thời là Ủy viên Quản trị của 09 công ty khác, trong đó có Crédit Foncier Colonial (Ngân hàng Địa ốc Thuộc địa), các công ty mỏ Mines de Ouenza và Chantiers de Penhoet ở Phi châu;

– Ông **Jean E.P. Laurent**: nguyên Tổng Giám đốc Ngân hàng Đông Dương. Là Ủy viên Quản trị của 20 công ty, trong đó có Ngân hàng Pháp-Hoa và các Ngân hàng Tín dụng phụ thuộc vào Ngân hàng Đông Dương như: Crédit Foncier; Crédit Hypothecaire; Crédit Mobilier,... (Viện nghiên cứu Kinh tế Tiền tệ, Tín dụng và Ngân hàng thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 1973, tr.95).

– Ngài **Pierre Guesde**: cựu Khâm sứ Pháp tại Trung Kỳ là Ủy viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng Đông Dương, đồng thời còn quản lý thêm 15 công ty khác nhau đang làm ăn tại Đông Dương;

– Ông **Octave Homberg**: là Phó Chủ tịch Ngân hàng Liên hiệp Paris (1914), chủ nhiệm tờ báo “L’Impartial de Sai Gon”, đồng thời là Tổng Giám đốc Ngân hàng Đông Dương, Giám đốc Công ty Tài chính Pháp và Thuộc địa và 17 công ty công nghiệp khác phân phối trong nhiều ngành khác nhau: nhà máy rượu, Anthracite, phốt-phát, bông, giấy, thủy tinh, đường, sơn, năng lượng điện, vận tải (Aumiphin, 1994, tr.84).

Nhờ vào việc lôi kéo giới chính trị gia vào Hội đồng Quản trị đã giúp cho Ngân hàng Đông Dương có thêm được những chức vụ “công quyền” để phục vụ cho mục đích kinh doanh. Đây là một nét đặc thù

của Ngân hàng Đông Dương mà không một tổ chức ngân hàng nào của Pháp có thể làm được vào thời điểm lúc bấy giờ.

Cũng từ sự lôi kéo này, đã cấu thành nên Hội đồng Quản trị và Ban Trị sự của Ngân hàng Đông Dương với những nhân vật “chóp bu” trong xã hội Pháp và Đông Dương như sau:

**Bảng 3 : Hội đồng quản trị của Ngân hàng Đông Dương tính đến thời điểm trước năm 1947**

Tên nhân vật	Chức vụ trong Ngân hàng Đông Dương
Ông Stanislas Simon	Chủ tịch Ngân hàng Đông Dương kiêm Chủ tịch công ty Hòa xa Đông Dương - Vân Nam
Ông Paul Boyer	Phó Chủ tịch Ngân hàng Đông Dương kiêm Chủ tịch Ngân hàng Chiết khấu Quốc gia Paris (Comptoir National, d'Escompte de Paris)
Ông Emile Bethenod	Ủy viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Đông Dương kiêm Chủ tịch danh dự của Ngân hàng Ly-ông (Crédit Lyonnais)
Ông Alphonse Denis	Ủy viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Đông Dương, kiêm Chủ tịch các công ty Denis Freres Đông Dương và Boc-dô (Société Denis Frères d' Indochine et de Bordeaux)
Ông Charles Georges Picot	Ủy viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Đông Dương kiêm Phó Chủ tịch Tổng Công ty Tín dụng, Công nghiệp và Thương mại (Société Générale de Crédit Industriel et Commercial)
Ông Henri Guernaut	Ủy viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Đông Dương kiêm Phó Thống đốc danh dự của Ngân hàng nước Pháp (Banque de France) và Chủ tịch danh dự Tổng Công ty Tín dụng, Công nghiệp và Thương mại (Société Générale de Crédit Industriel et Commercial)
Ông André Homberg	Ủy viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Đông Dương kiêm Chủ tịch ngân hàng Société Générale
Ông Octave Homberg	Ủy viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Đông Dương kiêm Chủ tịch Công ty Tài chính Pháp và Thuộc địa
Ông Jules Rostand	Ủy viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Đông Dương kiêm Phó Chủ tịch Ngân hàng Chiết khấu Quốc gia Paris
Ông Ernest Roume	Ủy viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Đông Dương - nguyên Toàn quyền Tây Phi thuộc Pháp và tại Đông Dương
Ông Edgard Stern	Ủy viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Đông Dương kiêm nhà tư bản ngân hàng của hãng A.J. Tern (Maison A.J.Tern et Companie) và Ủy viên quản trị của Ngân hàng Pháp và Hà Lan (Banque de Paris et des Pays-Bas)
Ông De Trégomain	Ủy viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Đông Dương- nguyên Giám đốc Sở điều phối quỹ ở Bộ Tài chính Pháp (Directeur du Mouvement Général des Fonds au Ministère de Finances) và Thống đốc danh dự, Ủy viên quản trị của Ngân hàng Địa ốc Pháp (Crédit Foncier de France)

(Nguồn: Viện nghiên cứu Kinh tế Tiền tệ, Tín dụng và Ngân hàng thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 1973, tr.89-90)

**Bảng 4: Ban trị sự của Ngân hàng Đông Dương tính đến thời điểm trước năm 1947**

Tên nhân vật	Chức vụ trong Ngân hàng Đông Dương
Ông René Thion de la Chaume	Giám đốc Ngân hàng Đông Dương- nguyên Thanh tra Tài chính Pháp ( Inspecteur des Finances)
Ông Maurice Lacaze	Phó Giám đốc Ngân hàng Đông Dương
Ông Gaston Mayer	Phó Giám đốc Ngân hàng Đông Dương
Ông Jules Pérreau	Phó Giám đốc Ngân hàng Đông Dương
Ông André You	Ủy viên Chính phủ Pháp-Giám đốc danh dự tại Bộ Thuộc địa Pháp; nguyên là Cố vấn Nhà nước Pháp (Conseil d' Etat)

(Nguồn: Viện nghiên cứu Kinh tế Tiền tệ, Tín dụng và Ngân hàng thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 1973, tr.89-90)

Đến năm 1947, vốn điều lệ của Ngân hàng Đông Dương giảm từ 157.500.000 francs xuống còn 127.500.000 francs nhưng không vì thế mà Ngân hàng Đông Dương trở nên suy yếu (nguyên do là vì:

Chính phủ Pháp thu hồi lại đặc quyền phát hành giấy bạc của Ngân hàng bằng cách chuộc lại 20% cổ phần (khoảng 60.000 cổ phiếu); trong đương khoảng: 30.000.000 francs. Nghĩa là: 157.500.000 - 30.000.000 = 127.500.000 francs (Viện nghiên cứu



Kinh tế Tiền tệ, Tín dụng và Ngân hàng thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 1973, tr.85). Trái lại, Ngân hàng Đông Dương lại có sự gia nhập của những cổ đông mới. Với những cổ đông này, đã giúp cho Ngân hàng có thêm chỗ dựa vững chắc về tài chính để Ngân hàng bành trướng thế lực hơn nữa. Ngân hàng Đông Dương đã hướng các hoạt động đầu tư ra bên ngoài và trên khắp thế giới như: tham gia sáng lập ra *Ngân hàng Indosuez Mer Rouge* (ngân hàng lớn thứ hai tại Djibouti); mua cổ phần trong các *Ngân hàng Thương mại và Công nghiệp Pháp-Trung*; *Ngân hàng Caribbean* (ở Guiana thuộc Pháp); *Ngân hàng Thương mại Mauritius*; *Ngân hàng Thương mại Pháp-Antilles-Guyane*. Ngoài ra, Ngân hàng Đông Dương còn sở hữu nhiều cổ phần trong các ngân hàng, công ty kỹ

-nghệ khác nhau của Pháp ở khu vực Trung, Nam Mỹ và vùng Thái Bình Dương (Banque de l'Indochine, [http://fr.wikipedia.org/wiki/Banque\\_de\\_l'Indochine](http://fr.wikipedia.org/wiki/Banque_de_l'Indochine)). Vậy, những cổ đông mới tham gia vào Ngân hàng Đông Dương đợt này, họ là “Ai” ?

Theo các tài liệu chúng tôi đã tìm hiểu, kỳ đại hội cổ đông ngày 22/08/1947, Ngân hàng Đông Dương có 5.250 cổ đông, nhưng phần lớn trong số đó là những người có rất ít cổ phiếu và trên thực tế họ không có vai trò gì trong việc điều hành các công việc kinh doanh. Chỉ có 38 cổ đông, chiếm tỷ lệ 0,7%/tổng số 5.250 cổ đông, nắm trong tay số cổ phiếu lên đến 32.473 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 10,3%. Trong số 38 cổ đông này, cũng chỉ có 12 đại cổ đông là có tiếng nói quan trọng đối với đường lối kinh doanh của Ngân hàng Đông Dương. Họ bao gồm:

**Bảng 5: Danh sách các cổ đông nắm giữ các cổ phần trong Ngân hàng Đông Dương (tính đến thời điểm 1947)**

Tên các cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu
- Ngân hàng Pháp và Hà Lan nắm:	4.233 cổ phiếu;
- Ngân hàng Tín dụng, Kỹ nghệ và Thương mại:	3.995 cổ phiếu;
- Caisse des Dépôts et Consignations:	3.920 cổ phiếu;
- Đại thương gia Nam Kỳ- ngài Hứa Bồn Hòa:	2.869 cổ phiếu;
- Công ty Hòa xa Đông Dương-Vân Nam:	2.500 cổ phiếu;
- Ngân hàng Tín thái Ly-ông:	2.000 cổ phiếu;
- Gia đình STERN:	1.791 cổ phiếu;
- Cục Chiết khấu Quốc gia Pháp:	1.404 cổ phiếu;
- Công ty Bảo hiểm La Providence:	1.104 cổ phiếu;
- Ngân hàng Lazard:	915 cổ phiếu;
- Công ty Hòa xa Djibouti-Addis-Abeba:	625 cổ phiếu;
- Ngân hàng Société Générale:	317 cổ phiếu;
<b>Tổng cộng số cổ phiếu của 12 đại cổ đông:</b>	<b>26.673 cổ phiếu</b>

(Nguồn: Viện nghiên cứu Kinh tế Tiền tệ, Tín dụng và Ngân hàng thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 1973, tr.86)

Như vậy, với sự gia nhập của 12 đại cổ đông trên, cùng với các cổ đông trước đã hình thành nên “nhóm tài phiệt tinh anh” ẩn mình sâu trong tổ chức Ngân hàng Đông Dương. Họ đã sử dụng Ngân hàng Đông Dương để làm cái vỏ bọc bên ngoài che giấu cho thân thế và địa vị cao sang của mình, đồng thời, lợi dụng các đặc quyền mà Chính phủ Pháp ban cho Ngân hàng để mưu đồ lợi ích cá nhân nhằm làm giàu bất chính. Nếu như không có giới báo chí Pháp, cùng các nghị sĩ Pháp vào cuộc, điều tra thì sẽ chẳng bao giờ “nhóm tài phiệt tinh anh” này được đưa ra trước công luận và chẳng bao giờ nhân dân Đông Dương biết được ai là thủ phạm thật sự đang bóc lột họ từng ngày bằng các công cụ tài chính-tín dụng của tư bản Pháp tạo ra.

### 3 KẾT LUẬN

Ngân hàng Đông Dương ra đời vào ngày 21/1/1875 bằng một sắc lệnh của Tổng thống Pháp. Sau khi ra đời, Ngân hàng đã cho mở hai chi nhánh đầu tiên ở Sài Gòn và Podichéry (Ấn Độ thuộc Pháp)

để tìm kiếm lợi nhuận. Nhân sự kiện Chính phủ Pháp phái quân sang xâm lược Bắc Kỳ lần thứ 2 (1882-1883), Ngân hàng Đông Dương đã tài trợ tài chính cho đạo quân viễn chinh này. Cũng từ lần tài trợ đó, Ngân hàng Đông Dương đã được Nhà nước Pháp cho mở rộng phạm vi hoạt động ra cả nước Việt Nam và ở những nơi nào nước Pháp có quyền lợi, đồng thời, còn gia hạn cho Ngân hàng có được đặc quyền phát hành giấy bạc trong nhiều lần. Có được các đặc quyền này, Ngân hàng đã ra sức kinh doanh, khai trương thêm nhiều chi nhánh mới và thu về những khoản lợi nhuận khổng lồ, đưa Ngân hàng trở nên phồn thịnh. Trước sự giàu có nhanh chóng của Ngân hàng Đông Dương đã làm cho dư luận Pháp lưu ý tới. Nhiều bản báo cáo, nhiều cuộc điều tra đã được các Nghị sĩ và giới báo chí Pháp tìm hiểu. Kết quả của các bản báo cáo và các cuộc điều tra đã gây sừng sốt công luận Pháp. Ngân hàng Đông Dương là nơi “ẩn” mình của những người có địa vị và giàu có nhất trong lòng xã hội nước Pháp. Họ được xem là những ông “trùm tài phiệt” nước Pháp.

Họ bao gồm: chủ các ngân hàng, chủ các công ty, xí nghiệp, các tập đoàn lớn ở Pháp và Đông Dương,... Ngoài ra, còn có thêm sự tham gia của giới quan chức Pháp và Đông Dương, cùng với sự hiện diện của Tòa thánh La Mã ở thành Rômes. Thành phần này đã tạo nên Hội đồng quản trị và Ban trị sự của Ngân hàng Đông Dương để nắm giữ rất nhiều quyền lực trong các hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Từ đó, họ âm thầm vận dụng các đặc quyền về tài chính và tín dụng mà Nhà nước Pháp ban cho để chi phối nền kinh tế Đông Dương và làm giàu nhanh chóng. Nếu không có các Nghị sĩ và giới báo chí Pháp vào cuộc điều tra thì bí ẩn về tổ chức của Ngân hàng Đông Dương và các đặc quyền mà Nhà nước Pháp ưu ái dành cho Ngân hàng chỉ có “Chúa” mới biết.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lê Đình Chân, 1972. Lược sử Tiền tệ nước nhà (Từ đời nhà Lý cho tới năm 1945). Tạp chí Nghiên cứu Hành chính. 9 (10): 204-205.
- Hà Minh Hồng và Dương Tô Quốc Thái, 2013. Ai đã tài trợ tài chính cho thực dân Pháp trong cuộc đánh chiếm Bắc Kỳ năm 1882-1883 ?. Tạp chí Lịch sử Quân sự. 254 (2): 69.
- Sabés, A., 1931. Đổi mới các đặc quyền của Ngân hàng Đông Dương-Le Renouveau de la banque de l'Indochine. Nhà xuất bản Marcel Giard. Paris, 73 trang.
- Hồ Chí Minh, 2000. Toàn tập, Tập 1 (1919-1924). Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia. Hà Nội, 284 trang.
- Meuleau, M., 1990. Những người đi tiên phong ở vùng Viễn Đông-Lịch sử Ngân hàng Đông Dương (1875-1975). Paris: Librairie Arthème Fayard, 49 trang.
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 1976. Lịch sử Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (1951-1976), Tập 1. Nhà xuất bản Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Hà Nội, 7 trang.
- Aumiphin, J.P., 1994. Sự hiện diện tài chính và kinh tế của Pháp ở Đông Dương (1859-1939). Nhà xuất bản Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam. Hà Nội, 84 trang.
- Viện nghiên cứu Kinh tế Tiền tệ, Tín dụng và Ngân hàng, 1978. Tư liệu lịch sử Tiền tệ Đông Dương và Ngân hàng Đông Dương từ cuối thế kỷ XIX đến giữa thế kỷ XX. Nhà xuất bản Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Hà Nội, 82-114 trang.
- Dương Tô Quốc Thái, 2012. Sự hình thành và phát triển hệ thống ngân hàng tại Nam Kỳ (1875-1945). Luận văn Tốt nghiệp Thạc sĩ Lịch sử. Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. Thành phố Hồ Chí Minh, 115 và 116 trang.
- Nguyễn Thị Thùy Ngân, 2013. Tìm hiểu về Ngân hàng Đông Dương - Sự hiện diện của giới Tư bản Tài chính Pháp tại Đông Dương. Khóa luận tốt nghiệp Lịch sử. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Thành phố Hồ Chí Minh, 38-39 trang.
- Banque de l'Indochine.  
[http://fr.wikipedia.org/wiki/Banque\\_de\\_l'Indochine.](http://fr.wikipedia.org/wiki/Banque_de_l'Indochine)